

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 27/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28206205196	Đoàn Thị Lan	Anh	25/06/2004	Nam Định	31TSC6	6.0	6.5	Đạt	
2	27205336111	Trần Bùi Ngọc	Anh	27/08/2003	Thái Bình	31CHT3	V	V	Không Đạt	
3	28204300465	Nguyễn Thị Ni	Châu	05/05/2003	Đắk Lắk	31TYC3	4.7	6.3	Không Đạt	
4	28208322993	Lê Thị Kim	Chi	19/09/2004	Đắk Lắk	31SBN3	4.3	5.3	Không Đạt	
5	27211345400	Đặng Thành	Đạt	07/06/2003	Quảng Bình	31SHT3	9.0	9.5	Đạt	
6	27202934693	Lương Thị	Diệp	19/12/2003	Hà Tĩnh	31TBN2	5.0	3.5	Không Đạt	
7	28204542811	Trần Hoàng Thùy	Dương	05/11/2004	Quảng Bình	31SYC3	5.0	8.9	Đạt	
8	28209501605	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	13/01/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	8.7	6.0	Đạt	
9	28206601528	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	Phú Yên	31TBN6	V	V	Không Đạt	
10	28216503565	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/07/2004	Gia Lai	31CHT3	2.7	5.0	Không Đạt	
11	29204755652	Đặng Khánh	Giang	15/08/2005	Quảng Ngãi	31SHT3	6.0	8.3	Đạt	
12	28205203242	Phạm Thị Hương	Giang	19/10/2004	Quảng Bình	31SSC2	7.3	5.3	Đạt	
13	28209305849	Vô Thị Thu	Hà	14/07/2004	Quảng Nam	31CHT3	2.0	3.3	Không Đạt	
14	26217435994	Nguyễn Hữu	Hàn	07/12/2002	Đà Nẵng	31SHT3	5.0	6.3	Đạt	
15	27203740106	Nguyễn Ngọc Thúy	Hiền	31/01/2003	Hồ Chí Minh	31TBN1	8.3	5.0	Đạt	
16	28206502783	Trần Xuân	Hiền	21/01/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	5.3	5.0	Đạt	
17	27212239644	Trương Gia	Hiếu	05/04/2003	Gia Lai	31CHT1	7.0	5.0	Đạt	
18	28204602480	Trần Thị Kim	Huệ	21/06/2004	Quảng Nam	31CYC2	8.3	5.3	Đạt	
19	27218228690	Trần Khánh	Hung	18/06/2003	Quảng Ngãi	31SHT3	6.0	8.8	Đạt	
20	28206500215	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20/12/2004	Gia Lai	31CHT3	3.3	3.6	Không Đạt	
21	29208162459	Vô Thị Xuân	Hương	10/03/2005	Bình Định	31SHT3	6.7	7.3	Đạt	
22	28202380313	Đỗ Thị Như	Huyền	14/02/2003	Quảng Nam	31SHT3	7.7	8.5	Đạt	
23	27205126846	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	29/12/2003	Quảng Trị	31CHT3	8.7	7.0	Đạt	
24	27218441251	Huỳnh Văn	Lân	12/10/2002	Quảng Nam	30TYC13	5.3	5.0	Đạt	
25	28206900996	Trần Thị Mỹ	Lệ	11/06/2004	Quảng Bình	31SBN3	7.3	5.5	Đạt	
26	28204352376	Phạm Thị Thảo	Linh	16/02/2004	Đắk Lắk	31TBN4	4.7	5.0	Không Đạt	
27	27214743298	Trương Duy	Long	19/05/2003	Quảng Nam	31SHT3	9.7	9.0	Đạt	
28	28207203002	Trần Thị Hiền	Lương	28/05/2004	Nghệ An	31SHT3	7.3	9.0	Đạt	
29	28206500883	Vô Thị Gia	Lưu	03/10/2004	Quảng Nam	31THT2	4.7	6.0	Không Đạt	
30	28208102557	Huỳnh Trúc	Ly	20/03/2004	Bình Định	31SYC3	6.3	6.0	Đạt	
31	28206500271	Bùi Huyền	My	10/11/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	3.7	5.0	Không Đạt	
32	28204403857	Hồ Thị Diễm	My	25/04/2004	Quảng Nam	31CHT3	9.3	5.9	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28207103227	Võ Thị Trà	My	25/11/2004	Thừa Thiên H	31SHT3	6.7	7.0	Đạt	
34	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	3.3	2.0	Không Đạt	
35	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	1.3	1.5	Không Đạt	
36	27213701424	Nguyễn Phan Thu	Ngân	20/07/2003	Bình Định	30CBN10	4.3	5.5	Không Đạt	
37	28204929816	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	30/01/2004	Đà Nẵng	31CBN2	5.0	4.0	Không Đạt	
38	29208154532	Mai Thị	Ngọc	07/07/2003	Đà Nẵng	31CHT3	6.3	4.4	Không Đạt	
39	28202753753	Trần Nguyễn Thanh	Ngọc	23/02/2004	Đà Nẵng	31SHT3	V	V	Không Đạt	
40	29206658290	Huỳnh Thị Vân	Nhi	19/02/2005	Phú Yên	31SHT3	7.7	9.3	Đạt	
41	27212702603	Nguyễn Phan Uyên	Nhi	29/05/2003	Đà Nẵng	31SHT3	7.3	6.5	Đạt	
42	28206204524	Nguyễn Thị Phương	Nhi	10/09/2004	Đà Nẵng	31CHT3	7.0	5.5	Đạt	
43	28207137232	Trần Song Uyên	Nhi	17/10/2004	Đà Nẵng	31CBN3	7.3	5.4	Đạt	
44	28204605960	Trần Phạm Huỳnh	Nhur	15/11/2004	Quảng Nam	31SBN3	7.3	8.5	Đạt	
45	28204648513	Nguyễn Phi	Nhung	23/03/2004	Đắk Lắk	31SHT3	6.7	7.8	Đạt	
46	0865479005	Quách Thị Thanh	Nữ	08/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	6.3	7.1	Đạt	
47	27213102504	Phạm Hồng	Phúc	19/08/2003	Đà Nẵng	31CHT1	7.0	V	Không Đạt	
48	26207229150	Hồ Trần Minh	Phương	13/08/2002	Đà Nẵng	29THT8	6.3	4.5	Không Đạt	
49	28204501944	Nguyễn Thị Thu	Phương	10/04/2004	Đắk Lắk	31CHT3	5.3	7.3	Đạt	
50	28206649046	Ya Ly	Phượng	20/04/2004	Kon Tum	31TYC6	2.7	3.3	Không Đạt	
51	27212100481	Đinh Trần Gia	Quân	09/03/2003	Quảng Nam	31TSC4	6.7	6.3	Đạt	
52	28210204832	Lê Văn	Quân	12/01/2004	Hà Tĩnh	31CBN2	5.0	5.0	Đạt	
53	27213153392	Nguyễn Trọng	Quân	27/07/2003	Đà Nẵng	31CHT3	6.7	6.1	Đạt	
54	28204904046	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	23/09/2004	Đắk Lắk	31TBN7	5.3	5.5	Đạt	
55	28214147477	Đinh Chí	Sóng	30/03/2004	Nghệ An	31SSC2	V	V	Không Đạt	
56	27211549289	Nguyễn Vinh	Sử	02/10/2003	Quảng Trị	31SHT3	7.0	7.5	Đạt	
57	29205126998	Bùi Thị Thanh	Thảo	08/10/2005	Đà Nẵng	31CHT3	3.0	4.5	Không Đạt	
58	28206650597	Hoàng Ngọc Anh	Thảo	24/01/2004	Đà Nẵng	31TBN6	V	V	Không Đạt	
59	28207405940	Ngô Thị Thạch	Thảo	02/07/2004	Đà Nẵng	31CBN3	7.0	5.5	Đạt	
60	28204353176	Đặng Thị Kim	Thư	21/07/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	9.3	5.0	Đạt	
61	29208100126	Trần Anh	Thư	05/01/2005	Quảng Nam	31CHT3	6.7	6.3	Đạt	
62	28208453326	Trần Thị Minh	Thư	06/04/2004	Đà Nẵng	31CHT3	6.0	5.0	Đạt	
63	28204753478	Nguyễn Thanh	Thương	23/11/2004	Nghệ An	31CHT3	8.0	8.9	Đạt	
64	28207431055	Nguyễn Thị Lệ	Thương	22/04/2004	Quảng Nam	31TBN6	V	V	Không Đạt	
65	29208153382	Lê Thị Thu	Thủy	03/07/2005	Quảng Nam	31CHT3	6.3	5.6	Đạt	
66	28208024933	Hoàng Mỹ	Tiên	06/11/2004	Bình Định	31SYC3	7.7	9.0	Đạt	
67	27205339233	Nguyễn Hà	Tiên	02/11/2003	Quảng Ngãi	31CHT3	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27202936124	Trần Thị Thanh	Tiền	26/07/2003	Phú Yên	31TBN2	7.3	1.8	Không Đạt	
69	27218201546	Châu Ngọc	Toàn	06/09/2003	Quảng Nam	31SHT3	6.0	6.0	Đạt	
70	28204601763	Lê Hoài	Trâm	12/01/2004	Kon Tum	31TSC4	6.0	V	Không Đạt	
71	28212727714	Nguyễn Đỗ Khánh	Trang	09/12/2004	Đà Nẵng	31CHT3	6.3	8.8	Đạt	
72	29208163430	Trần Đặng Thuỳ	Trang	25/05/2005	Gia Lai	31SHT3	8.0	9.0	Đạt	
73	27207100676	Hồng Thị Lan	Trình	13/10/2003	Quảng Nam	30THT16	6.3	4.0	Không Đạt	
74	28207138683	Đoàn Lê Kim	Trúc	23/05/2004	Kon Tum	31CBN3	7.3	7.5	Đạt	
75	27218630560	Hoàng Nghĩa	Tuấn	08/06/2003	Kon Tum	30TBN10	8.3	5.5	Đạt	
76	28214328303	Thân Võ Anh	Tuấn	11/09/2004	Bình Định	31SHT3	6.3	8.8	Đạt	
77	28207103164	Tạ Ngọc Bích	Tuyền	20/01/2004	Đắk Lắk	31CBN3	5.7	5.3	Đạt	
78	28205254427	Văn Đình Minh	Uyên	16/07/2003	Đắk Lắk	31TYC3	4.0	5.3	Không Đạt	
79	28218152124	Nguyễn Tấn	Văn	02/04/2004	Quảng Nam	31CHT3	4.7	5.3	Không Đạt	
80	29208162815	Hồ Thảo	Vi	04/08/2004	Quảng Trị	31CHT3	6.3	8.8	Đạt	
81	27214702466	Nguyễn Khắc An	Vinh	10/08/2003	Quảng Ngãi	31SHT3	9.3	9.5	Đạt	
82	28206604295	Lưu Khánh	Vy	15/12/2004	Đà Nẵng	31TYC6	5.0	4.0	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh